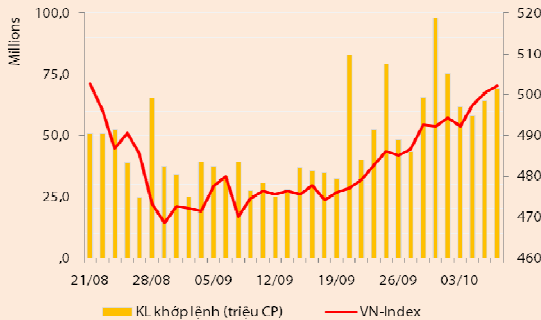


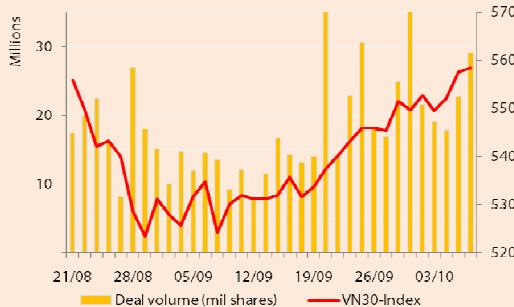


**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN & TIN KINH TẾ**

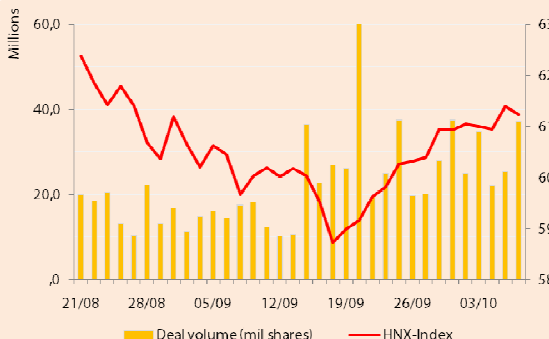
| Chỉ số       | VN-Index | VN30-Index | HN-Index |
|--------------|----------|------------|----------|
| 8/10/2013    | 502,22   | 558,55     | 61,23    |
| Thay đổi (%) | 0,35%    | 0,18%      | -0,26%   |



| Thanh khoản            | HSX        | VN30       | HNX        |
|------------------------|------------|------------|------------|
| KL khớp lệnh (CP)      | 69.394.720 | 29.153.670 | 37.129.438 |
| Tổng KLGD (CP)         | 72.184.855 | 30.360.787 | 44.291.126 |
| GT khớp lệnh (tỷ đồng) | 1.048,01   | 663,02     | 264,66     |
| Tổng GTGD              | 1.131,07   | 725,22     | 374,12     |



| Thanh khoản            | HSX        | VN30       | HNX        |
|------------------------|------------|------------|------------|
| KL khớp lệnh (CP)      | 69.394.720 | 29.153.670 | 37.129.438 |
| Tổng KLGD (CP)         | 72.184.855 | 30.360.787 | 44.291.126 |
| GT khớp lệnh (tỷ đồng) | 1.048,01   | 663,02     | 264,66     |



**Nội dung:**

- ☐ Dòng vốn ngoại giữ vững đà tăng cho VNIndex.
- ☐ NĐT nên tuân thủ theo chiến lược đầu tư của bản thân để chốt lời khi giá cổ phiếu đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng.
- ☐ PNJ: Cập nhật KQKD

**Hai sàn đóng cửa trái chiều.** VNIndex tăng 0,35% lên 502,22 điểm, VN30 tăng 0,18% lên 558,55 điểm và HNIndex giảm 0,26% còn 61,23 điểm.

Thanh khoản tăng so với phiên hôm qua. Sàn HSX có khoảng 69,4 triệu đv được khớp lệnh, ứng với giá trị 1.048 tỷ đồng (+12,4%). Sàn HNX có khoảng 37,1 triệu đv được khớp lệnh, ứng với giá trị 264,66 tỷ đồng (+11,7%).

**Dòng vốn ngoại giữ vững đà tăng cho VNIndex.** Trong phiên giao dịch hôm nay, dòng vốn ngoại đã cho thấy vai trò tích cực trong việc nâng đỡ điểm số của thị trường. Chỉ số VNIndex hồi phục sau nhịp giảm điểm trong phiên sáng và sắc xanh được duy trì cho đến hết phiên. Nhóm VN30 phân hóa và đa số các mã tăng điểm đều nhận được lực cầu từ phía NĐT nước ngoài, điển hình là MSN, SSI, HAG và VCB. Trong khi đó có 15 mã tăng giá, các mã tăng điểm khá có thể kể đến là PVD, BVH và HPG. Độ rộng của sàn HSX thu hẹp so với phiên trước song số mã tăng điểm (105) vẫn cao hơn số mã giảm điểm (95).

Tương tự như nhóm cổ phiếu lớn thì nhóm cổ phiếu đầu cơ cũng phân hóa trong phiên hôm nay, chiều tăng điểm thuộc về VNE, DIG, HAR và KBC, ngược lại, các mã như ITA, PVT, IJC, HQC, VIS điều chỉnh nhẹ. Các chỉ số ngành tăng giảm trái chiều, trong đó lĩnh vực Tài chính ghi nhận mức tăng khá nhất trong phiên hôm nay.

**Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX, chỉ số HNIndex buộc phải giảm điểm.** Chỉ số HNIndex cũng phục hồi sau nhịp giảm điểm trong phiên sáng tuy nhiên không tích cực bằng sàn HSX do thiếu đi lực cầu của NĐT nước ngoài. Các mã dẫn dắt phân hóa trong đó những mã tăng điểm đáng chú ý là các mã chứng khoán như VND, BVS, KLS...

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Vẫn vững vàng trên mốc 500 điểm, VNIndex tăng thêm điểm số nhưng HNIndex lại không theo kịp và đành phải đóng cửa trong sắc đỏ. Những ngày đầu tháng 10, dòng tiền vào thị trường đã cải thiện rất nhiều so với tháng trước đó khiến giao dịch sôi động, thanh khoản tăng cao, đặc biệt phiên này chứng kiến sự trở lại của dòng vốn ngoại khi giá trị mua ròng trên sàn HCM đạt trên 100 tỷ. Chúng tôi cho rằng tâm lý NĐT đang rất ổn định và khá lạc quan, tình hình kinh tế vĩ mô dự báo vẫn chưa có nhiều biến động lớn vì vậy khả năng thị trường trụ được trên mốc 500 là khá tốt. Tuy vậy, chúng tôi vẫn lo ngại về mặt kỹ thuật khi vùng điểm này đã là một mốc tâm lý khá lớn cho rất nhiều NĐT vì vậy chúng tôi vẫn giữ quan điểm **NĐT nên tuân thủ theo chiến lược đầu tư của bản thân để chốt lời khi giá cổ phiếu đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng.**

**TIN DOANH NGHIỆP**

Sau buổi trao đổi với đại diện PNJ – CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận vừa qua, chúng tôi cho rằng PNJ có triển vọng khả quan trong thời gian tới.

**Tháng 9/2013, PNJ là một trong 2 đơn vị đầu tiên được cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu.** Hạn mức được nhập đến cuối năm 2013 của PNJ là 1,3 tấn, song



hiện tại PNJ chủ yếu là mua vàng nguyên liệu trong nước do chênh lệch giá hiện chỉ khoảng 300 nghìn đồng/ounce. Tuy nhiên, việc được cấp phép nhập khẩu này được đánh giá là thông tin tích cực đối với hoạt động PNJ do có thêm lựa chọn phương án mua nguyên liệu trong trường hợp giá vàng có sự chênh lệch lớn, phần nào giúp ổn định hoạt động của PNJ.

**Sự cạnh tranh với hàng nữ trang Trung Quốc chủ yếu xảy ra đối với kênh bán sỉ nữ trang bạc.** Trong thời gian gần đây, số lượng nữ trang vàng bạc nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam ngày càng tăng lên và phần nào gây khó khăn cho ngành nữ trang trong nước, trong đó có PNJ. Theo nhận định của doanh nghiệp, sự cạnh tranh này chủ yếu xảy ra đối với kênh bán sỉ, đặc biệt đối với bạc trang sức vì có giá trị không cao. Còn với vàng trang sức, kênh bán sỉ vẫn ổn định trong thời gian qua.

**Thay đổi hình ảnh nhãn hiệu, nâng tầm vị trí đối với nữ trang vàng là chiến lược tập trung của PNJ trong thời gian tới.** Mặc dù PNJ là doanh nghiệp nữ trang vàng bạc đá quý có hệ thống phân phối rộng nhất song hình ảnh truyền thông của PNJ chưa thật sự tương xứng với quy mô. Chính vì vậy, PNJ đã có kế hoạch thay đổi hình ảnh nhãn hiệu, nâng tầm vị trí sản phẩm lên mức cao hơn, gắn hình ảnh PNJ với 6 gương mặt phụ nữ đại diện thành công trong nhiều lĩnh vực như ca sỹ Mỹ Linh, diễn viên Trương Ngọc Ánh, người mẫu Trương Thị May... Song song với việc thay đổi hình ảnh nhãn hiệu, PNJ cũng sẽ đẩy mạnh các chiến dịch PR, marketing thương hiệu. Với chiến lược truyền thông mạnh, chúng tôi kỳ vọng sự nhận biết thương hiệu và định vị sản phẩm nữ trang vàng PNJ của người tiêu dùng sẽ tốt hơn, giúp tăng thị phần của PNJ trong thời gian tới.

**Năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh chung dự báo sụt giảm, song hoạt động kinh doanh chính là nữ trang tương đối khả quan.** Doanh thu dự phóng vào khoảng 7.724 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2012, chủ yếu nhờ sự đóng góp của hoạt động kinh doanh vàng nữ trang (tăng 7% trong 8T2013) và kinh doanh vàng miếng. Cơ cấu doanh thu dự báo không có nhiều thay đổi so với 6T2013, theo đó vàng miếng chiếm khoảng 44%, vàng trang sức 54%, nhóm sản phẩm trang sức bạc, jemma, đồng hồ và dịch vụ chiếm tỷ lệ nhỏ chỉ khoảng 2%.

Tỷ suất lợi nhuận gộp dao động quanh mức 8,2%, thấp hơn so với 8,9% năm 2012 chủ yếu là do thay đổi trong cơ cấu doanh thu, giảm tỷ trọng trang sức bạc (biên lợi nhuận 65-70%) và tăng tỷ trọng doanh thu từ kinh doanh vàng miếng (biên lợi nhuận 0,5%). Tỷ lệ CPBH/DT và CPQLDH/DT chiếm khoảng 5,5% doanh thu, tăng nhẹ do thực hiện các chiến lược truyền thông mạnh trong Q4/2013.

Cổ tức từ ngân hàng Đông Á vẫn chưa có thông tin trong Q3/2013, do đó nhiều khả năng khoản này sẽ chậm sang Q4/2013. Ước tính cổ tức nhận được từ Đông Á ghi nhận năm nay vào khoảng 40 tỷ đồng. Năm 2013, do không còn khoản thu nhập bất thường nên hoạt động tài chính dự báo lỗ thuần khoảng 50,8 tỷ đồng. Theo đó, LNST vào khoảng 230 tỷ đồng, giảm ~10%. EPS tương ứng đạt 3.194 đồng/cp. Với mức giá 27.300 đồng/cp ngày 7/10, hiện PNJ đang giao dịch với mức P/E dự phóng năm 2013 là 8,5x.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### SÀN HSX:

VN-Index tiếp tục có một phiên tăng điểm (+1,75 điểm, tương đương 0,35%), đóng cửa tại 502,22 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt 69,4 triệu cổ phiếu, tăng nhẹ so với mức 64 triệu phiên trước đó.

VN-Index tiếp tục dao động xung quanh ngưỡng kháng cự tâm lý 500 điểm trong suốt phiên giao dịch và đóng cửa ở mức gần như cao nhất trong phiên. Dòng tiền có sự vận động luân chuyển giữa các cổ phiếu chủ chốt giúp cho đà tăng của các cổ phiếu riêng lẻ không quá nóng và có sự điều chỉnh cần thiết. Với những diễn biến như vậy, khả năng VN-Index vượt qua mốc 500 điểm được đánh giá khá cao. Ngưỡng kháng cự mạnh hơn theo chúng tôi là ở vùng xung quanh 510 điểm, là vùng mà VN-Index đã không thể vượt qua trong tháng 7 và tháng 8/2013.

Các chỉ báo kỹ thuật RSI và MACD đang vận động tương đồng với đà tăng của đường giá. Đường (+DI) tiếp tục đi lên, trong khi (-DI) tiếp tục đi xuống, đường DI hướng nhẹ lên, cho thấy xu hướng tăng của VN-Index đang được củng cố.

Chúng tôi tiếp tục kỳ vọng VN-Index sẽ tiến đến vùng xung quanh 510 điểm trong những phiên sắp tới. Phản ứng của VN-Index tại đây sẽ cho biết xu hướng tăng trung hạn có được xác lập hay không.

### SÀN HNX:

Sau phiên giảm điểm hôm trước, hôm nay HNX-Index giảm 0,16 điểm (tương đương 0,26%), đóng cửa tại 61,23 với 37,1 triệu cổ phiếu được khớp lệnh. Như vậy khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên hôm trước (25 triệu cổ phiếu), tuy nhiên phần lớn là do cổ phiếu PVX hôm nay khớp cao đột biến (12 triệu cổ phiếu so với 700 ngàn phiên trước đó).

HNX-Index tiếp tục chưa vượt qua được ngưỡng cản tạo bởi đường MA(200) và ngược lại, cũng chưa rơi xuống dưới đường MA(50) và EMA(26). Nếu HNX-Index vượt đường MA(200) thì vùng kháng cự mạnh tiếp theo là vùng 63 điểm.

Các chỉ báo kỹ thuật như RSI, MACD và DI cho thấy đà tăng của HNX đang chững lại.

### QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT:

Dòng tiền tiếp tục vận động linh hoạt giữa các cổ phiếu và tập trung chủ yếu trên sàn HOSE, giúp VN-Index tiếp tục đà tăng trong khi HNX-Index giảm nhẹ. Nhà đầu tư có thể nương theo đó chọn cổ phiếu để tối ưu hóa lợi nhuận và lưu ý rủi ro sẽ tăng cao hơn khi VN-Index tiến gần đến ngưỡng kháng cự xung quanh 510 điểm.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

| Cổ phiếu | Giá TT | Mua/Bán | Ngày       | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán   | Trạng thái      | Lãi/lỗ | Kỳ hạn    |
|----------|--------|---------|------------|---------|--------------|------------|---------|------------|-----------------|--------|-----------|
| CSM      | 36,2   | Bán     | 24/09/2013 | 34,2    | 38,0         | 32,2       | 35,7    | 10/02/2013 | Đóng trạng thái | 4,39%  | Ngắn hạn  |
| HCM      | 23,3   | Mua     | 24/09/2013 | 22,7    | 25,0         | 21,5       |         |            | Nắm giữ         | 2,64%  | Ngắn hạn  |
| GAS      | 68,0   | Mua     | 24/09/2013 | 66,5    | 76,0         | 65,0       |         |            | Nắm giữ         | 2,26%  | Trung hạn |
| CII      | 17,1   | Mua     | 26/09/2013 | 16,8    | 19,0         | 16,0       |         |            | Nắm giữ         | 1,79%  | Ngắn hạn  |
| MSN      | 84,5   | Mua     | 30/09/2013 | 85,5    | 95,0         | 81,0       |         |            | Mở trạng thái   | -1,17% | Trung hạn |
| HAG      | 21,8   | Mua     | 10/07/2013 | 21,4    | 23,5         | 20,5       |         |            | Mở trạng thái   | 1,87%  | Trung hạn |
| GMD      | 26,2   | Mua     | 10/07/2013 | 26,3    | 29,0         | 25,0       |         |            | Mở trạng thái   | -0,38% | Ngắn hạn  |

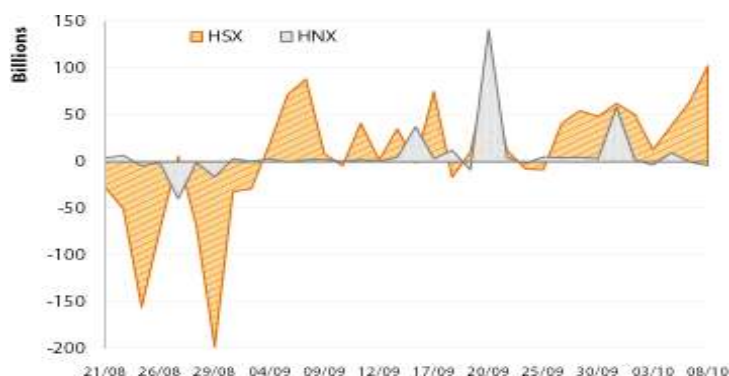
## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| Cổ phiếu | Giá TT | Thay đổi (%) | Khối lượng | Khối lượng bình quân 10 phiên | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn |
|----------|--------|--------------|------------|-------------------------------|-------------------|--------------------|
| BVH      | 39,8   | -1,00%       | 737.000    | 784.878                       | Tăng              | Giảm               |
| CTG      | 17,7   | 0,57%        | 1.218.540  | 721.718                       | Tăng              | Đi ngang           |
| DPM      | 41,1   | -0,48%       | 270.480    | 469.911                       | Tăng              | Tăng               |
| DQC      | 25,8   | 1,18%        | 24.770     | 27.749                        | Tăng              | Đi ngang           |
| DRC      | 41,6   | 0,73%        | 543.370    | 385.632                       | Tăng              | Đi ngang           |
| FPT      | 45,9   | -0,43%       | 150.880    | 220.582                       | Tăng              | Tăng               |
| HBC      | 14,9   | -1,32%       | 52.540     | 62.773                        | Tăng              | Giảm               |
| HPG      | 36,4   | 0,28%        | 544.720    | 692.872                       | Tăng              | Tăng               |
| HVG      | 24,5   | -1,21%       | 150.410    | 187.386                       | Tăng              | Giảm               |
| LAS      | 35,7   | -0,28%       | 19.800     | 38.417                        | Tăng              | Đi ngang           |
| NTL      | 13,1   | -1,50%       | 1.003.420  | 1.320.331                     | Tăng              | Tăng               |
| OGC      | 9,7    | -3,00%       | 1.816.340  | 2.033.672                     | Tăng              | Giảm               |
| PET      | 21,7   | -0,46%       | 228.300    | 531.877                       | Tăng              | Đi ngang           |
| PGD      | 31,6   | 0,32%        | 80.800     | 82.110                        | Tăng              | Tăng               |
| PGS      | 24,3   | -0,41%       | 746.000    | 645.334                       | Tăng              | Tăng               |
| PPC      | 20,4   | -0,49%       | 1.754.130  | 2.410.616                     | Đi ngang          | Giảm               |
| PVD      | 68,0   | 0,74%        | 100.960    | 214.543                       | Tăng              | Tăng               |
| PVS      | 16,3   | 0,00%        | 493.062    | 720.810                       | Tăng              | Đi ngang           |
| REE      | 26,0   | -0,76%       | 1.046.810  | 1.521.193                     | Tăng              | Đi ngang           |
| SSI      | 17,0   | 1,80%        | 4.264.360  | 1.541.929                     | Tăng              | Giảm               |
| TDH      | 11,3   | 1,80%        | 337.130    | 280.990                       | Đi ngang          | Giảm               |
| VCB      | 29,0   | 2,11%        | 790.490    | 563.771                       | Tăng              | Tăng               |
| VIC      | 64,0   | 0,00%        | 1.562.330  | 431.241                       | Đi ngang          | Đi ngang           |
| VNM      | 140,0  | 0,00%        | 156.730    | 118.203                       | Đi ngang          | Đi ngang           |

### Ghi chú:

- Danh sách cổ phiếu theo dõi là tập hợp các cổ phiếu có vốn hóa lớn, thanh khoản cao, tình hình kinh doanh ổn định. Tùy theo từng thời điểm mà danh sách này có thể thay đổi, thêm hoặc bớt một số cổ phiếu.
- Danh mục cổ phiếu khuyến nghị đầu tư được lựa chọn từ danh sách cổ phiếu theo dõi.
- Giá mua của danh mục khuyến nghị đầu tư được tính theo giá đóng cửa. Giá bán có thể là giá mục tiêu, giá cắt lỗ hoặc giá đóng cửa tùy từng trường hợp cụ thể.
- Cổ phiếu "Đóng trạng thái" được giữ trong 5 bản tin liên tiếp.
- Có thể tiếp tục mua nếu cổ phiếu vẫn ở trạng thái "Mở trạng thái", ngừng mua khi "Mở trạng thái" được chuyển thành "Nắm giữ".
- Kỳ hạn: "ngắn hạn" là dưới 01 tháng, "trung hạn" là từ 01 đến 03 tháng, "dài hạn" là trên 03 tháng.

## GIAO DỊCH CỦA NĐT NƯỚC NGOÀI



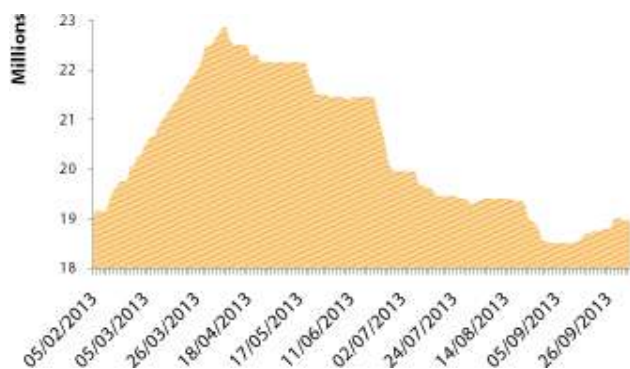
**Khối ngoại giao dịch tích cực hơn trong phiên hôm nay.** Chốt phiên, họ mua ròng khoảng 98,51 tỷ đồng trên cả hai sàn giao dịch. Các mã được mua ròng nhiều nhất là SSI, HAG và VCB. Ngược lại, các mã bị bán ròng nhiều nhất là STB, DVP và CII.

Quỹ VNM ETF hiện đang giao dịch với mức premium là 0,6%, ngược lại, quỹ FTSE ETF hiện đang bị chiết khấu là -1,09%. Lượng ccq của quỹ của hai quỹ ETF giữ nguyên không đổi.

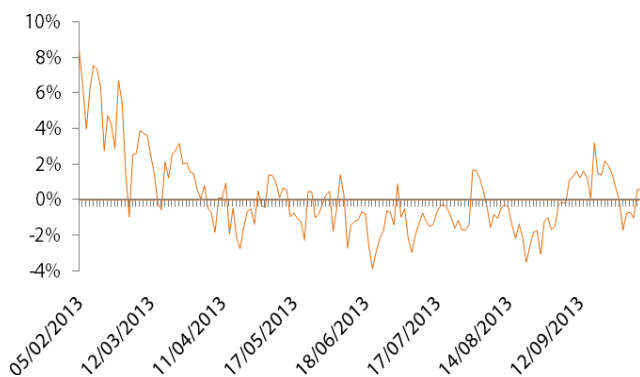
## DIỄN BIẾN ETF

### Market Vector Vietnam ETF

#### Số lượng chứng chỉ quỹ

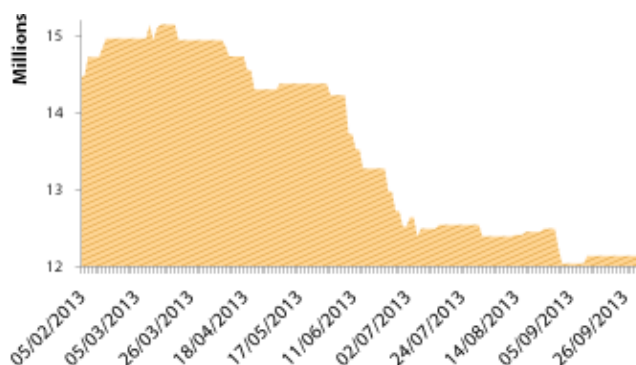


#### Chênh lệch giữa giá và NAV (%)

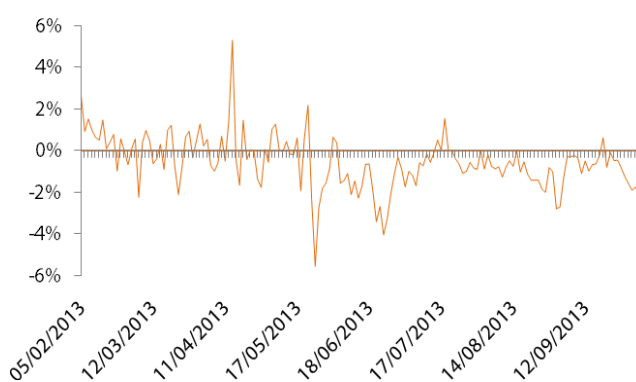


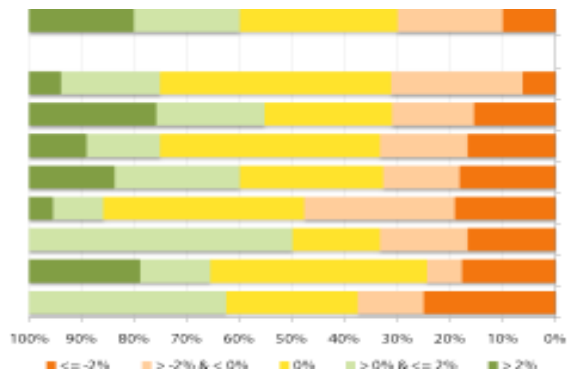
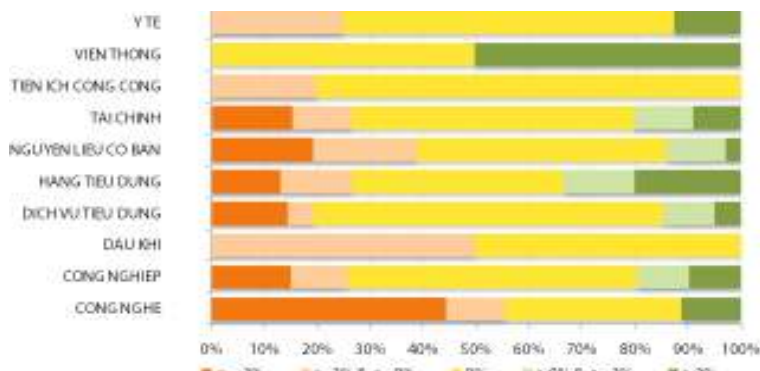
### FTSE Vietnam ETF

#### Số lượng chứng chỉ quỹ



#### Chênh lệch giữa giá và NAV (%)




**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**Cổ phiếu tăng/giảm giá theo ngành**

**HNX**
**Cổ phiếu tăng/giảm giá theo ngành**

**05 CP tăng / giảm giá mạnh nhất**

| Mã         | Giá  | (+) % | ±%(T-10) | Mã         | Giá  | (-) %  | ±%(T-10) |
|------------|------|-------|----------|------------|------|--------|----------|
| <b>DVP</b> | 42,0 | 6,87% | -41,67%  | <b>VFG</b> | 41,8 | -6,90% | -3,02%   |
| <b>CLG</b> | 9,5  | 6,74% | 37,68%   | <b>HAX</b> | 4,1  | -6,82% | -2,38%   |
| <b>KMR</b> | 3,2  | 6,67% | 23,08%   | <b>AGR</b> | 4,2  | -6,67% | -6,67%   |
| <b>NAV</b> | 6,4  | 6,67% | 6,67%    | <b>HAS</b> | 4,2  | -6,67% | -6,67%   |
| <b>VNE</b> | 4,9  | 6,52% | 19,51%   | <b>NSC</b> | 75,0 | -6,25% | -2,60%   |

**05 CP tăng / giảm giá mạnh nhất**

| Mã         | Giá  | (+) %  | ±%(T-10) | Mã         | Giá  | (-) %  | ±%(T-10) |
|------------|------|--------|----------|------------|------|--------|----------|
| <b>VE4</b> | 8,8  | 10,00% | 0,00%    | <b>TAG</b> | 42,3 | -10,0% | -5,16%   |
| <b>FDT</b> | 37,6 | 10,00% | 29,21%   | <b>MIC</b> | 9,9  | -9,86% | -18,85%  |
| <b>VNF</b> | 13,5 | 10,00% | 11,57%   | <b>SDE</b> | 5,4  | -9,80% | 25,58%   |
| <b>MCF</b> | 14,8 | 10,00% | -12,94%  | <b>VBH</b> | 16,3 | -9,76% | 3,16%    |
| <b>QHD</b> | 6,9  | 9,76%  | -1,43%   | <b>D11</b> | 12,0 | -9,52% | -23,08%  |

**05 CP có KLGD / GTGD lớn nhất**

| Mã         | KLGD (ngàn CP) | Tỷ trọng (%) | Mã         | GTGD (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
|------------|----------------|--------------|------------|----------------|--------------|
| <b>SSI</b> | 4,26           | 9,6          | <b>VIC</b> | 100,15         | 9,55         |
| <b>ITA</b> | 3,99           | 6,9          | <b>SSI</b> | 72,33          | 6,90         |
| <b>PVT</b> | 3,81           | 3,4          | <b>PPC</b> | 35,83          | 3,41         |
| <b>HAR</b> | 3,69           | 3,4          | <b>HAG</b> | 35,34          | 3,37         |
| <b>FLC</b> | 2,72           | 3,3          | <b>HSG</b> | 34,54          | 3,29         |

**05 CP có KLGD / GTGD lớn nhất**

| Mã         | KLGD (ngàn CP) | Tỷ trọng (%) | Mã         | GTGD (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
|------------|----------------|--------------|------------|----------------|--------------|
| <b>PVX</b> | 11.985         | 32,44        | <b>ACB</b> | 110,71         | 42,04        |
| <b>ACB</b> | 7.141          | 19,33        | <b>KLF</b> | 30,53          | 11,59        |
| <b>VCG</b> | 2.919          | 7,90         | <b>PVX</b> | 25,69          | 9,76         |
| <b>SHB</b> | 2.603          | 7,05         | <b>VCG</b> | 25,56          | 9,71         |
| <b>SCR</b> | 2.441          | 6,61         | <b>VND</b> | 19,83          | 7,53         |

**05 CP có GTGD ròng nhiều nhất của NĐTNN (tỷ đồng)**

| Mã         | GT mua | GT bán | Mua ròng | Mã         | GT mua | GT bán | Bán ròng |
|------------|--------|--------|----------|------------|--------|--------|----------|
| <b>HPG</b> | 20,05  | 4,31   | 15,74    | <b>HSG</b> | 0,42   | 6,53   | (6,10)   |
| <b>VIC</b> | 8,90   | 0,06   | 8,84     | <b>TCL</b> | 4,46   | 8,76   | (4,30)   |
| <b>CTG</b> | 8,32   | -      | 8,32     | <b>GAS</b> | 18,12  | 22,06  | (3,94)   |
| <b>DRC</b> | 8,81   | 0,49   | 8,32     | <b>NNC</b> | 0,03   | 1,33   | (1,31)   |
| <b>BVH</b> | 7,13   | 0,06   | 7,07     | <b>CII</b> | -      | 1,28   | (1,28)   |

**05 CP có GTGD ròng nhiều nhất của NĐTNN (tỷ đồng)**

| Mã         | GT mua | GT bán | Mua ròng | Mã         | GT mua | GT bán | Bán ròng |
|------------|--------|--------|----------|------------|--------|--------|----------|
| <b>PVS</b> | 1,42   | 0,22   | 1,20     | <b>SD5</b> | -      | 3,02   | (3,02)   |
| <b>HAD</b> | 0,60   | -      | 0,60     | <b>PVX</b> | 0,00   | 2,21   | (2,21)   |
| <b>VGS</b> | 0,34   | -      | 0,34     | <b>VCG</b> | 0,01   | 0,56   | (0,55)   |
| <b>DAE</b> | 0,12   | -      | 0,12     | <b>SD9</b> | -      | 0,20   | (0,20)   |
| <b>ACB</b> | 0,06   | -      | 0,06     | <b>PGS</b> | 0,05   | 0,24   | (0,20)   |


**LỊCH SỰ KIỆN**

| Mã CK | Ngày GD không hưởng quyền | Ngày chốt danh sách | Sự kiện                              | Tỉ lệ  | Đợt - Năm     | Ngày thực hiện | TG ĐK thực hiện quyền | TG chuyển nhượng | Giá (đ/cp) |
|-------|---------------------------|---------------------|--------------------------------------|--------|---------------|----------------|-----------------------|------------------|------------|
| GAS   | 21/10/2013                | 23/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 10%    | 2-2013        | 15/11/2013     |                       |                  |            |
| NHS   | 18/10/2013                | 22/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 15%    | 2013          | 20/11/2013     |                       |                  |            |
| NHS   | 18/10/2013                | 22/10/2013          | Quyền mua CP                         | 1:1    |               |                |                       |                  |            |
| DC4   | 16/10/2013                | 18/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 10%    | 2012          | 31/10/2013     |                       |                  |            |
| SFR   | 16/10/2013                | 18/10/2013          | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn       | 1:1    |               |                |                       |                  |            |
| BGM   | 14/10/2013                | 16/10/2013          | Đại hội cổ đông bất thường 2013      |        |               |                |                       |                  |            |
| LBM   | 14/10/2013                | 16/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 10%    | 2012 & 1-2013 | 25/10/2013     |                       |                  |            |
| SD2   | 14/10/2013                | 16/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 8%     | 2012          | 23/12/2013     |                       |                  |            |
| SKS   | 14/10/2013                | 16/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 10%    | 2012          | 23/12/2013     |                       |                  |            |
| HCC   | 12/10/2013                | 14/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 5%     | 2012          | 11/11/2013     |                       |                  |            |
| KDC   | 11/10/2013                | 15/10/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản      |        |               |                |                       |                  |            |
| CNC   | 09/10/2013                | 11/10/2013          | Phát hành CP tăng vốn điều lệ        | 21,6%  |               |                |                       |                  |            |
| S55   | 09/10/2013                | 11/10/2013          | Đại hội đồng cổ đông bất thường 2013 |        |               |                |                       |                  |            |
| BIC   | 08/10/2013                | 10/10/2013          | Đại hội cổ đông bất thường năm 2013  |        |               |                |                       |                  |            |
| JVC   | 08/10/2013                | 10/10/2013          | CP thưởng                            | 15%    |               |                |                       |                  |            |
| JVC   | 08/10/2013                | 10/10/2013          | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản      |        |               |                |                       |                  |            |
| SEC   | 08/10/2013                | 10/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 13%    | 2013          | 14/11/2013     |                       |                  |            |
| SEC   | 08/10/2013                | 10/10/2013          | Quyền mua CP                         | 100:60 |               |                |                       |                  |            |
| BHS   | 08/10/2013                | 10/10/2013          | Cổ tức bằng tiền                     | 5%     | 1-2013        | 25/10/2013     |                       |                  |            |
| SD2   | 08/10/2013                | 10/10/2013          | Đại hội cổ đông bất thường 2013      |        |               |                |                       |                  |            |
| SKS   | 08/10/2013                | 10/10/2013          | Đại hội cổ đông bất thường 2013      |        |               |                |                       |                  |            |

Nguồn: HSX, HNX

| Ngày giao dịch | Tên quỹ mở | Phí phát hành (% giá trị giao dịch) | Phí mua lại (% giá trị giao dịch) | GTTSR trên một đv quỹ tại ngày định giá | GTTSR trên một đv quỹ tại ngày định giá kỳ trước | +/- GTTSR trên một đv quỹ so với kỳ trước |
|----------------|------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 01/10/2013     | VFF        | 0.75%                               | 0.75%                             | 10,281                                  | 10,275                                           | 0.06%                                     |

## LIÊN HỆ GIAO DỊCH

Hội sở: Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: +84 8 3930 2156/ 8 6299 2006

Fax: (84 8) 6291 7986

### Phòng Phân tích

Hồ Thị Thanh Huyền - Phó Phòng

Tel: +84 8 6299 2006/ Ext: 339

[huyen.htt@vdsc.com.vn](mailto:huyen.htt@vdsc.com.vn)

Đoàn Thị Thanh Trúc - Phó Phòng

Tel: +84 8 6299 2006/ Ext: 314

[truc.ntt@vdsc.com.vn](mailto:truc.ntt@vdsc.com.vn)

### Phòng môi giới khách hàng trong nước

Nguyễn Anh Tuấn – TP. Môi giới 1

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 225

[tuan.na@vdsc.com.vn](mailto:tuan.na@vdsc.com.vn)

Lê Vương Hùng – TP.Môi giới 2

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 201

[hung.lv@vdsc.com.vn](mailto:hung.lv@vdsc.com.vn)

### Phòng môi giới khách hàng nước ngoài và tổ chức

Đặng Thị Lan Hương – Trưởng phòng

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 203

[huong.dtl@vdsc.com.vn](mailto:huong.dtl@vdsc.com.vn)

Phạm Phong Thành – TP. Môi giới 3

+84 8 3930 2156/ Ext: 219

[thanh.pp@vdsc.com.vn](mailto:thanh.pp@vdsc.com.vn)

#### **HỘI SỞ TẠI TP.HCM**

Tầng 1 2 3 4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Q.1, TP.HCM

- T** +84 8 6299 7006
- F** +84 8 6291 7986
- E** [info@vdsc.com.vn](mailto:info@vdsc.com.vn)
- W** [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

#### **CHI NHÁNH HÀ NỘI**

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

- T** +84 4 6288 2006
- F** +84 4 6288 2008
- E** [info@vdsc.com.vn](mailto:info@vdsc.com.vn)
- W** [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

#### **CHI NHÁNH NHA TRANG**

50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

- T** +84 058 3820 006
- F** +84 058 3820 008
- E** [info@vdsc.com.vn](mailto:info@vdsc.com.vn)
- W** [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

#### **CHI NHÁNH CẦN THƠ**

08 Phan Đình Phùng, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- T** +84 0710 381 7578
- F** +84 0710 381 7789
- E** [info@vdsc.com.vn](mailto:info@vdsc.com.vn)
- W** [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RONGVIET SECURITIES tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RONGVIET SECURITIES thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RONGVIET SECURITIES. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RONGVIET SECURITIES đều trái luật. Bản quyền thuộc RONGVIET SECURITIES, 2013.